

Số: 38/2022/QĐST-DS

P, ngày 24 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 297/2021/TLST-DS ngày 02 tháng 12 năm 2021 và thụ lý bổ sung số: 01/2021/TLST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Thế V, sinh năm: 1965.

Bà Nguyễn Thị Phụng Th, sinh năm: 1964.

Cùng địa chỉ: Khu phố 6, phường T, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

Bị đơn: Ông Đỗ Thanh H, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Khu phố 1, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Văn T, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Khu phố 2, phường M, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Ông Trần Thế V và bà Nguyễn Thị Phụng Th được quyền quản lý, sử dụng diện tích đất 81,6m² (nằm trong thửa đất số 119, tờ bản đồ số 03, phường M, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 867495, số vào sổ cấp GCN: CH:01064 do UBND thành phố Phan Rang – Tháp Chàm cấp ngày 08-08-2012), nay tương ứng là thửa đất số 95 (tách từ thửa 15), tờ bản đồ địa chính số: 18, phường M, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận có vị trí tứ cận:

- Phía Đông giáp thửa đất số 96;
- Phía Tây giáp thửa đất số 94;
- Phía Nam giáp thửa đất số 96;
- Phía Bắc giáp đường Nguyễn Công Trứ.

(Kèm theo trích lục bản đồ địa chính số: 2263/VPĐKĐĐBT-CNPRTC ngày

01-6-2022 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Ninh Thuận – Chi nhánh Phan Rang – Tháp Chàm)

2.2 Ông Đỗ Thanh H đồng ý chuyển nhượng phần diện tích đất 278,4 m² (nằm trong thửa đất số 119, tờ bản đồ số 03, phường M, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 867495, sổ vào sổ cấp GCN: CH:01064 do UBND thành phố Phan Rang – Tháp Chàm cấp ngày 08-08-2012), nay tương ứng là thửa đất số 94 (tách từ thửa 15), tờ bản đồ địa chính số: 18, phường M, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận cho ông Lê Văn T theo Giấy mua đất ngày 16-8-2021.

Ông Lê Văn T được quyền sử dụng diện tích đất 278,4 m² thuộc thửa đất số 94 (tách từ thửa 15), tờ bản đồ địa chính số: 18, phường M, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận có vị trí tứ cận:

- Phía Đông giáp thửa đất số 95 và 96;
- Phía Tây giáp đường Lê Quý Đôn;
- Phía Nam giáp thửa đất số 84;
- Phía Bắc giáp đường Nguyễn Công Trứ.

(Kèm theo trích lục bản đồ địa chính số: 2262/VPĐKĐĐBT-CNPRTC ngày 01-6-2022 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Ninh Thuận – Chi nhánh Phan Rang – Tháp Chàm)

2.3 Ông Trần Thế V, bà Nguyễn Thị Phụng T và ông Lê Văn T có quyền liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để đăng ký và chỉnh lý biến động quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

2.4 Về chi phí đo đạc, định giá tài sản và trích lục bản đồ chính: Ông Trần Thế V và bà Nguyễn Thị Phụng Th đồng ý chịu và đã nộp đủ.

2.5 Về án phí:

2.5.1 Ông Trần Thế V và bà Nguyễn Thị Phụng Th đồng ý chịu 247.000 (hai trăm bốn mươi bảy ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 625.000 (sáu trăm hai mươi lăm ngàn) đồng tạm ứng án phí sơ thẩm ông V và bà Th đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0003708 ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Hoàn lại cho ông V và bà Th số tiền chênh lệch 378.000 (ba trăm bảy mươi tám ngàn) đồng.

2.5.2 Ông Lê Văn T đồng ý chịu 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0003974 ngày 05 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Hoàn lại cho ông T số tiền chênh lệch 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không

bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP. PR-TC;
- THADS TP. PR-TC;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Trần Long